

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN CHÂU
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **64/2020/HS-ST**

Ngày: 18-8-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN CHÂU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Trọng Hiếu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hưng Thái Dương;

2. Ông Phan Ngọc Thạch;

- Thư ký phiên tòa: Bà Thân Thị Trang Nhung – Thư ký Tòa án nhân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thái Thanh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 41/2020/TLST-HS ngày 21 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2020/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

Hà Văn T, sinh năm: 1994 tại: Tỉnh Bắc Giang; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Thôn Dĩnh S, xã Trung S, huyện Việt Y, tỉnh Bắc Giang. Chỗ ở hiện nay: ấp Hội T, xã Tân H, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh. Nghề nghiệp: Làm mướn; Trình độ học vấn: 09/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; con ông: Hà Văn B và bà: Nguyễn Thị Ng; Vợ (không đăng ký kết hôn): Nguyễn Thị Trúc L; con: có 01 người; tiền án: Không; Tiền sự:

+ Quyết định số 97/QĐ-XPVPHC, ngày 10-6-2017 của Trưởng Công an xã Tân Hội phạt Hà Văn T 750.000 đồng về hành vi gây mất trật tự công cộng, nộp phạt ngày 14-8-2018;

+ Quyết định số 125/QĐ-XPVPHC, ngày 22-6-2017 của Trưởng Công an xã Tân Hội phạt Hà Văn T 200.000 đồng về hành vi không thực hiện đúng quy định đăng ký tạm trú, nộp phạt ngày 01-8-2018.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 10-02-2020 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh đến nay - có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Nguyễn Thủy Tiên (Nguyễn Thị Út), sinh năm 1978. Địa chỉ: Tổ 3, ấp Đông Tiến, xã Tân Đông, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

2. Chị Huỳnh Thị Bích Thủy, sinh năm 1987. Địa chỉ: ấp Đông Tiến, xã Tân Đông, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

3. Chị Nguyễn Thị Nương, sinh năm 1968. Địa chỉ: ấp Đông Tiến, xã Tân Đông, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh – có Đơn xin xét xử vắng mặt.
4. Chị Nguyễn Thị Phụng, sinh năm 1974. Địa chỉ: ấp Hội Tân, xã Tân Hội, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh – có Đơn xin xét xử vắng mặt.
5. Anh Trương Công Quyền, sinh năm 1980. Địa chỉ: ấp Hội Tân, xã Tân Hội, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh – có Đơn xin xét xử vắng mặt.
6. Anh Nguyễn Hoài Hận, sinh năm 1983. Địa chỉ: ấp Đông Thành, xã Tân Đông, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.
7. Anh Đào Xuân Lâm, sinh năm 1987. Địa chỉ: ấp Đông Tiến, xã Tân Đông, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.
8. Chị Nguyễn Thị Ni, sinh năm 1969. Địa chỉ: ấp Đông Tiến, xã Tân Đông, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.
9. Anh Lê Tấn Bình, sinh năm 1970. Địa chỉ: ấp Đông Thành, xã Tân Đông, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh – có Đơn xin xét xử vắng mặt.
10. Chị Nguyễn Thị Bông, sinh năm 1968. Địa chỉ: ấp Đông Tiến, xã Tân Đông, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh – có Đơn xin xét xử vắng mặt.
11. Chị Nguyễn Thị Phụng, sinh năm 1973. Địa chỉ: ấp Đông Thành, xã Tân Đông, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh – có Đơn xin xét xử vắng mặt.
12. Chị Trần Thị Lan (Nguyễn Thị Lan), sinh năm 1976. Địa chỉ: Tổ 2, ấp Đông Thành, xã Tân Đông, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.
13. Anh Trần Văn Nhớ, sinh năm 1984. Địa chỉ: ấp Hội Thành, xã Tân Hội, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.
14. Chị Trần Thị Lan (Loan), sinh năm 1979. Địa chỉ: ấp Đông Tiến, xã Tân Đông, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh – có Đơn xin xét xử vắng mặt.
15. Chị Đặng Thị Tuyết Vân, sinh năm 1971. Địa chỉ: ấp Hội Tân, xã Tân Hội, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.
16. Chị Phạm Thị Thanh Thúy, sinh năm 1987. Địa chỉ: ấp Hội Tân, xã Tân Hội, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.
17. Anh Nguyễn Văn Nghĩa, sinh năm 2001. Địa chỉ: ấp Hội Tân, xã Tân Hội, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh – có Đơn xin xét xử vắng mặt.
18. Anh Giáp Văn Sơn, sinh năm 1997. Địa chỉ: ấp Đông Hà, xã Tân Đông, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.
19. Chị Trần Thanh Thúy, sinh năm 1985. Địa chỉ: ấp Đông Tiến, xã Tân Đông, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh – có Đơn xin xét xử vắng mặt.
20. Chị Nguyễn Thị Thu Mai, sinh năm 1996. Địa chỉ: ấp Đông Tiến, xã Tân Đông, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh – có Đơn xin xét xử vắng mặt.
21. Chị Trần Thị Huệ, sinh năm 1978. Địa chỉ: ấp Đông Tiến, xã Tân Đông, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.
22. Anh Trần Trung Hiếu (Hiếu Thượng), sinh năm 1991. Địa chỉ: ấp Hội An, xã Tân Hội, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh – có Đơn xin xét xử vắng mặt.
23. Chị Trần Thị Minh Thảo, sinh năm 1978. Địa chỉ: ấp Đông Thành, xã Tân Đông, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh – có Đơn xin xét xử vắng mặt.
24. Chị Trần Thị Lan Hương, sinh năm 1971. Địa chỉ: ấp Đông Tiến, xã Tân Đông, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh – có Đơn xin xét xử vắng mặt.
25. Anh Chu Bá Long, sinh năm 1992. Địa chỉ: ấp Đông Hà, xã Tân Đông, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

26. Anh Ngô Văn Hào, sinh năm 1991. Địa chỉ: ấp Đông Hà, xã Tân Đông, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

27. Anh Nguyễn Văn Tuấn, sinh năm 1984. Địa chỉ: ấp Hội Thành, xã Tân Hội, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

28. Chị Nguyễn Thị Kiều Oanh, sinh năm 2000. Địa chỉ: ấp Hội Thành, xã Tân Hội, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

29. Chị Dương Thị Út, sinh năm 1975. Địa chỉ: ấp Đông Lợi, xã Tân Đông, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh – có Đơn xin xét xử vắng mặt.

30. Chị Dương Thị Bé, sinh năm 1968. Địa chỉ: ấp Đông Lợi, xã Tân Đông, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

31. Bà Dương Thị Vân, sinh năm 1957. Địa chỉ: ấp Đông Lợi, xã Tân Đông, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh – có Đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 6/2018, Hà Văn T bỏ vốn thực hiện hoạt động cho vay với lãi suất cao trên địa bàn xã Tân Đ, huyện Tân Châu. T thuê Nguyễn Văn Thi phụ giúp T thu tiền góp và trả tiền công mỗi tháng 6.000.000 đồng. Thời gian đầu, Thi cùng đi thu tiền góp với T, sau đó T giao cho Thi trực tiếp thực hiện hoạt động cho vay, quản lý sổ sách và thu tiền góp của những người vay. Khi có người vay tiền, T sẽ báo cho Thi biết để làm hợp đồng và theo dõi việc thu tiền góp. Hình thức cho vay của T là cho vay tiền nóng trả lãi theo ngày và vay trả góp, mức lãi suất cho vay từ 15% đến 150%/tháng. Từ tháng 6/2018 đến ngày 13-5-2019, T, Thi đã cho 79 người dân trên địa bàn huyện Tân Châu vay tiền, Cơ quan điều tra xác minh làm việc được 31 người đã vay tiền của T, Thi gồm 147 lượt vay với số tiền vay mỗi lượt từ 2.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng. Tổng số tiền lãi mà T, Thi đã thu được là 333.083.333 đồng, trong đó tiền thu lợi bất chính là 237.218.267 đồng.

Cụ thể những người trên địa bàn huyện Tân Châu vay tiền, gồm:

1. Nguyễn Thủy Tiên (Nguyễn Thị Út), sinh năm 1978, ngụ tổ 3, ấp Đông Tiến, xã Tân Đông, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh;

2. Huỳnh Thị Bích Thủy, sinh năm 1987, ngụ ấp Đông Tiến, xã Tân Đông, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh;

3. Nguyễn Thị Nương, sinh năm 1968, ngụ ấp Đông Tiến, xã Tân Đông, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh;

4. Nguyễn Thị Phụng, sinh năm 1974, ngụ ấp Hội Tân, xã Tân Hội, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh;

5. Trương Công Quyền, sinh năm 1980, ngụ ấp Hội Tân, xã Tân Hội, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh;

6. Nguyễn Hoài Hận, sinh năm 1983, ngụ ấp Đông Thành, xã Tân Đông, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh;

7. Đào Xuân Lâm, sinh năm 1987, ngụ ấp Đông Tiến, xã Tân Đông, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh;

8. Nguyễn Thị Ni, sinh năm 1969, ngụ ấp Đông Tiến, xã Tân Đông, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh;

9. Lê Tấn Bình, sinh năm 1970, ngụ ấp Đông Thành, xã Tân Đông, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh;

10. Nguyễn Thị Bông, sinh năm 1968, ngụ ấp Đông Tiến, xã Tân Đông, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh;
11. Nguyễn Thị Phượng, sinh năm 1973, ngụ ấp Đông Thành, xã Tân Đông, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh;
12. Trần Thị Lan (Nguyễn Thị Lan), sinh năm 1976, ngụ ấp Đông Thành, xã Tân Đông, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh;
13. Trần Văn Nhớ, sinh năm 1984, ngụ ấp Hội Thạnh, xã Tân Hội, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh;
14. Trần Thị Lan (Loan), sinh năm 1979, ngụ ấp Đông Tiến, xã Tân Đông, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh;
15. Đặng Thị Tuyết Vân, sinh năm 1971, ngụ ấp Hội Tân, xã Tân Hội, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh;
16. Phạm Thị Thanh Thúy, sinh năm 1987, ngụ ấp Hội Tân, xã Tân Hội, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh;
17. Nguyễn Văn Nghĩa, sinh năm 2001, ngụ ấp Hội Tân, xã Tân Hội, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh;
18. Giáp Văn Sơn, sinh năm 1997, ngụ ấp Đông Hà, xã Tân Đông, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh;
19. Trần Thanh Thúy, sinh năm 1985, ngụ ấp Đông Tiến, xã Tân Đông, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh;
20. Nguyễn Thị Thu Mai, sinh năm 1996, ngụ ấp Đông Tiến, xã Tân Đông, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh;
21. Trần Thị Huệ, sinh năm 1978, ngụ ấp Đông Tiến, xã Tân Đông, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh;
22. Trần Trung Hiếu (Hiếu Thượng), sinh năm 1991, tạm trú ấp Hội An, xã Tân Hội, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh;
23. Trần Thị Minh Thảo, sinh năm 1978, ngụ ấp Đông Thành, xã Tân Đông, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh;
24. Trần Thị Lan Hương, sinh năm 1971, ngụ ấp Đông Tiến, xã Tân Đông, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh;
25. Chu Bá Long, sinh năm 1992, ngụ ấp Đông Hà, xã Tân Đông, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh;
26. Ngô Văn Hảo, sinh năm 1991, ngụ ấp Đông Hà, xã Tân Đông, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh;
27. Nguyễn Văn Tuấn, sinh năm 1991, ngụ ấp Đông Hà, xã Tân Đông, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh;
28. Nguyễn Thị Kiều Oanh, sinh năm 2000, ngụ ấp Hội Thành, xã Tân Hội, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh;
29. Dương Thị Út, sinh năm 1975, ngụ ấp Đông Lợi, xã Tân Đông, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh;
30. Dương Thị Bé, sinh năm 1968, ngụ ấp Đông Lợi, xã Tân Đông, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh;
31. Dương Thị Vân, sinh năm 1957, ngụ ấp Đông Lợi, xã Tân Đông, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

Số tiền vay, số lượt vay, tiền thu lợi bất chính trong mỗi lượt cho vay của T, Thi đối với 31 người nêu trên có danh sách thống kê cụ thể kèm theo.

Tại Cơ quan điều tra, Hà Văn T đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội.

* Kết quả thu giữ và xử lý vật chứng:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Suzuki màu xanh, biển số 52M7-1728, số khung, số máy đã bị cắt dán và 01 miếng kim loại màu trắng có chữ số E413-VN114197 được dán trên lốc máy của xe đã chuyển đến Công an huyện Tân Châu xử lý theo thẩm quyền.

- 01 điện thoại di động Nokia 8800 màu đen, số sê ri 135790246811220 của bị cáo Hà Văn T đang tạm giữ tại Cơ quan điều tra.

* Kê biên tài sản: Bị cáo Hà Văn T không có tài sản nên Cơ quan điều tra không kê biên.

* Đối với hành vi của Nguyễn Văn Thi đã được xét xử tại Bản án số 79/2019/HSST, ngày 11-10-2019 của Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

Tại Bản Cáo trạng số 46/CT-VKSTC ngày 21-4-2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh đã truy tố bị cáo Hà Văn T về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 2, Điều 201 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Hà Văn T về tội danh, cụ thể đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hà Văn T phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”. Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh đề nghị không áp dụng Điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Hà Văn T, đề nghị xem xét số tiền 5.000.000 (Năm triệu) đồng gia đình bị cáo nộp chưa đủ điều kiện áp dụng T tiết điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2, Điều 201 Bộ luật hình sự; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hà Văn T từ 12 (Mười hai) đến 15 (Mười lăm) tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử, xử lý vật chứng, tài sản thu giữ trong vụ án, xem xét xử lý tiền trong hoạt động cho vay theo đúng quy định của pháp luật.

Bị cáo Hà Văn T không tranh luận.

Bị cáo Hà Văn T nói lời nói sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Khoảng tháng 6/2018 đến tháng 5/2019, tại địa bàn huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, Hà Văn T thực hiện hành vi cho 31 người vay tiền gồm 147 lượt vay với mức lãi suất từ 15% đến 150%/tháng (gấp trên 09 lần đến 90 lần của mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự), thu lợi bất chính 237.311.238 đồng.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Hà Văn T thừa nhận hành vi phạm tội, lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người làm chứng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, với cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh đã truy tố bị cáo Hà Văn T về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo quy định tại Khoản 2 Điều 201 Bộ luật Hình sự cùng các tài liệu đã được thu thập có trong hồ sơ là có hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử đủ căn cứ kết luận bị cáo về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo quy định tại khoản 2 Điều 201 Bộ luật Hình sự.

[3] *Về tính chất vụ án, T tiết tăng nặng, giảm nhẹ:*

[3.1] Vụ án mang tính chất ít nghiêm trọng, nhưng hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước trong lĩnh vực kinh doanh tiền tệ, đã xâm phạm đến lợi ích của công dân được pháp luật bảo vệ. Bị cáo có đầy đủ năng lực để nhận thức hành vi cho vay với mức lãi suất từ 360%/năm đến 720%/năm là trái quy định pháp luật nhưng vì mục đích xem thường pháp luật, trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước, gây mất trật tự, trị an xã hội tại địa phương nên phải chịu trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra, bị cáo có bỏ trốn không đến cung cấp lời khai gây khó khăn cho cơ quan điều tra trong quá trình tiến hành tố tụng. Đối với hành vi của Nguyễn Văn Thi đã được xét xử tại Bản án số 79/2019/HSST, ngày 11-10-2019 của Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh. Do đó, Hội đồng xét xử khi quyết định hình phạt xét thấy cần áp dụng đối với bị cáo một mức án tương xứng hành vi phạm tội mới có đủ thời gian giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt có xem xét T tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[3.2] *Về T tiết tăng nặng:* Bị cáo không có. Bị cáo có nhân thân xấu.

[3.3] *Về T tiết giảm nhẹ:* Trong quá trình giải quyết vụ án, bị cáo có tác động gia đình nộp tiền khắc phục hậu quả; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là T tiết giảm nhẹ theo quy định tại Điểm b, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] *Về trách nhiệm dân sự:*

Trong quá trình giải quyết vụ án, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có Đơn xin vắng mặt, Hội đồng xét xử sẽ giải quyết theo quy định pháp luật.

Đối với khoản tiền cho vay (tiền gốc) là 1.263.100.000 (Một tỷ hai trăm sáu mươi ba triệu một trăm nghìn) đồng được xác định là phương tiện phạm tội, nên cần buộc bị cáo Hà Văn T nộp lại sung ngân sách Nhà nước.

Buộc bị cáo Hà Văn T trả lại cho những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan phần tiền lãi tương ứng lại suất trên 20%/ năm như sau:

1. Chị Nguyễn Thủy Tiên (Nguyễn Thị Út) số tiền 1.718.528 đồng.
2. Chị Huỳnh Thị Bích Thủy số tiền 2.387.088 đồng.
3. Chị Nguyễn Thị Nương số tiền 7.814.480 đồng.

4. Chị Nguyễn Thị Phụng số tiền 4.756.640 đồng.
5. Anh Trương Công Quyền số tiền 2.718.080 đồng.
6. Anh Nguyễn Hoài Hận số tiền 5.195.040 đồng.
7. Anh Đào Xuân Lâm số tiền 4.077.120 đồng.
8. Chị Nguyễn Thị Ni số tiền 2.482.440 đồng.
9. Anh Lê Tấn Bình số tiền 9.173.520 đồng.
10. Bà Nguyễn Thị Bông số tiền 2.051.712 đồng.
11. Chị Nguyễn Thị Phụng số tiền 3.211.280 đồng.
12. Chị Trần Thị Lan số tiền 1.395.040 đồng.
13. Anh Trần Văn Nhớ số tiền 6.641.431 đồng.
14. Chị Trần Thị Lan số tiền 1.359.040 đồng.
15. Chị Đặng Thị Tuyết Vân số tiền 1.402.880 đồng.
16. Chị Phạm Thị Thanh Thúy số tiền 1.359.040 đồng.
17. Anh Nguyễn Văn Nghĩa số tiền 526.080 đồng.
18. Anh Giáp Văn Sơn số tiền 339.760 đồng.
19. Chị Trần Thanh Thúy số tiền 87.680 đồng.
20. Chị Nguyễn Thị Thu Mai số tiền 241.120 đồng.
21. Chị Trần Thị Huệ số tiền 1.468.640 đồng.
22. Anh Trần Trung Hiếu số tiền 1.128.880 đồng.
23. Chị Trần Thị Minh Thảo số tiền 756.240 đồng.
24. Chị Trần Thị Lan Hương số tiền 350.720 đồng.
25. Anh Chu Bá Long số tiền 2.959.200 đồng.
26. Anh Ngô Văn Hào số tiền 219.200 đồng.
27. Anh Nguyễn Văn Tuấn số tiền 3.261.792 đồng.
28. Chị Nguyễn Thị Kiều Oanh số tiền 2.144.486 đồng.
29. Chị Dương Thị Út số tiền 1.848.072 đồng.
30. Chị Dương Thị Bé số tiền 2.520.800 đồng.
31. Bà Dương Thị Vân số tiền 992.976 đồng.

Tổng cộng, bị cáo Hà Văn T phải trả lại số tiền 76.689.005 (Bảy mươi sáu triệu sáu trăm tám mươi chín nghìn không trăm lẻ năm) đồng.

Buộc bị cáo Hà Văn T nộp lại số tiền lãi thu được trong hoạt động cho vay (khoản tiền lãi tương ứng với mức lãi suất 20%/năm tuy không bị tính khi xác định trách nhiệm hình sự, nhưng đây cũng là khoản tiền phát sinh từ tội phạm) là 18.880.170 (Mười tám triệu tám trăm tám mươi nghìn một trăm bảy mươi) đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

Ghi nhận gia đình bị cáo đã nộp 5.000.000 (Năm triệu) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0000266 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh ngày 18-8-2020, bị cáo Hà Văn T còn phải nộp tiếp số tiền còn lại để thi hành án.

[5] Xử lý vật chứng:

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Suzuki màu xanh, biển số 52M7-1728, số khung, số máy đã bị cắt dán và 01 miếng kim loại màu trắng có chữ số E413-VN114197 được dán trên lốc máy của xe hiện Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh đã chuyển đến Công an huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xử lý theo thẩm quyền.

- Đối với 01 điện thoại di động Nokia 8800 màu đen, số sê ri 135790246811220 của bị cáo Hà Văn T đồng ý tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 08-6-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

[6] Đối với ý kiến của đại diện Viện kiểm sát huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh đề xuất T tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; nhân thân; biện pháp tư pháp; trách nhiệm dân sự của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan phù hợp Hội đồng xét xử nên cần chấp nhận.

[7] Về án phí: Bị cáo Hà Văn T phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 3.834.450 (Ba triệu tám trăm ba mươi bốn nghìn bốn trăm năm mươi) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án, Hội đồng xét xử tuyên bố:

1. Về tội danh: Bị cáo Hà Văn T phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

- Căn cứ Khoản 2 Điều 201 BLHS; Điểm b, s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS:

Xử phạt bị cáo Hà Văn T 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10-02-2020.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo Hà Văn T nộp lại khoản tiền cho vay (tiền gốc) là 1.263.100.000 (Một tỷ hai trăm sáu mươi ba triệu một trăm nghìn) đồng sung ngân sách Nhà nước.

Buộc bị cáo Hà Văn T trả lại cho những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan phần tiền lãi tương ứng lại suất trên 20%/ năm như sau:

1. Chị Nguyễn Thủy Tiên (Nguyễn Thị Út) số tiền 1.718.528 đồng.
2. Chị Huỳnh Thị Bích Thủy số tiền 2.387.088 đồng.
3. Chị Nguyễn Thị Nương số tiền 7.814.480 đồng.
4. Chị Nguyễn Thị Phụng số tiền 4.756.640 đồng.
5. Anh Trương Công Quyền số tiền 2.718.080 đồng.
6. Anh Nguyễn Hoài Hận số tiền 5.195.040 đồng.
7. Anh Đào Xuân Lâm số tiền 4.077.120 đồng.
8. Chị Nguyễn Thị Ni số tiền 2.482.440 đồng.
9. Anh Lê Tấn Bình số tiền 9.173.520 đồng.
10. Bà Nguyễn Thị Bông số tiền 2.051.712 đồng.
11. Chị Nguyễn Thị Phụng số tiền 3.211.280 đồng.
12. Chị Trần Thị Lan số tiền 1.395.040 đồng.
13. Anh Trần Văn Nhớ số tiền 6.641.431 đồng.
14. Chị Trần Thị Lan số tiền 1.359.040 đồng.
15. Chị Đặng Thị Tuyết Vân số tiền 1.402.880 đồng.
16. Chị Phạm Thị Thanh Thúy số tiền 1.359.040 đồng.
17. Anh Nguyễn Văn Nghĩa số tiền 526.080 đồng.
18. Anh Giáp Văn Sơn số tiền 339.760 đồng.
19. Chị Trần Thanh Thúy số tiền 87.680 đồng.

20. Chị Nguyễn Thị Thu Mai số tiền 241.120 đồng.
21. Chị Trần Thị Huệ số tiền 1.468.640 đồng.
22. Anh Trần Trung Hiếu số tiền 1.128.880 đồng.
23. Chị Trần Thị Minh Thảo số tiền 756.240 đồng.
24. Chị Trần Thị Lan Hương số tiền 350.720 đồng.
25. Anh Chu Bá Long số tiền 2.959.200 đồng.
26. Anh Ngô Văn Hào số tiền 219.200 đồng.
27. Anh Nguyễn Văn Tuấn số tiền 3.261.792 đồng.
28. Chị Nguyễn Thị Kiều Oanh số tiền 2.144.486 đồng.
29. Chị Dương Thị Út số tiền 1.848.072 đồng.
30. Chị Dương Thị Bé số tiền 2.520.800 đồng.
31. Bà Dương Thị Vân số tiền 992.976 đồng.

Tổng cộng, bị cáo Hà Văn T phải trả lại số tiền 76.689.005 (Bảy mươi sáu triệu sáu trăm tám mươi chín nghìn không trăm lẻ năm) đồng.

Buộc bị cáo Hà Văn T nộp lại số tiền lãi thu được trong hoạt động cho vay (khoản tiền lãi tương ứng với mức lãi suất 20%/năm tuy không bị tính khi xác định trách nhiệm hình sự, nhưng đây cũng là khoản tiền phát sinh từ tội phạm) là 18.880.170 (Mười tám triệu tám trăm tám mươi nghìn một trăm bảy mươi) đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

Ghi nhận gia đình bị cáo đã nộp 5.000.000 (Năm triệu) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0000266 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh ngày 18-8-2020, bị cáo Hà Văn T còn phải nộp tiếp số tiền còn lại để thi hành án.

Xử lý vật chứng:

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Suzuki màu xanh, biển số 52M7-1728, số khung, số máy đã bị cắt dán và 01 miếng kim loại màu trắng có chữ số E413-VN114197 được dán trên lốc máy của xe hiện Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh đã chuyển đến Công an huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xử lý theo thẩm quyền.

- Tịch thu 01 (Một) điện thoại di động Nokia 8800 màu đen, số sê ri 135790246811220 của bị cáo Hà Văn T sung vào ngân sách Nhà nước theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 08-6-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thi hành khoản tiền nêu trên, thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu thêm số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

Trường hợp người phải thi hành án không tự nguyện thi hành án thì Chấp hành viên xử lý tiền, tài sản đó để thi hành án theo quy định tại đoạn 2 khoản 1 Điều 126 của Luật Thi hành án dân sự.

Trường hợp người phải thi hành án đã tự nguyện thi hành án xong thì Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự ra quyết định trả lại tiền, tài sản tạm giữ theo quy định tại đoạn 1 khoản 1 Điều 126 của Luật Thi hành án dân sự.

3. Án phí sơ thẩm: Căn cứ Khoản 2 Điều 135 và Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí

Tòa án: Bị cáo Hà Văn T phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 3.834.450 (Ba triệu tám trăm ba mươi bốn nghìn bốn trăm năm mươi) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Những người tham gia tố tụng có mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người vắng mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ tại Ủy ban nhân dân cấp xã nơi các đương sự cư trú.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV. TAT;
- Phòng PV 06 Công an tỉnh Tây Ninh;
- Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- Công an huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh;
- Cơ quan THA phạt tù;
- Chi cục THADS huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh;
- UBND xã, phường nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Hồ sơ;
- Lưu./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Trần Trọng Hiếu